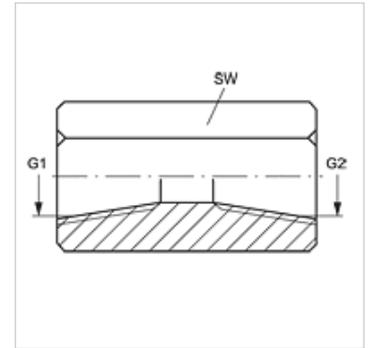


### 属性

接口 1	NPT内螺纹
密封形式 1	螺纹密封式
接口 2	NPT内螺纹
密封形式 2	螺纹密封
结构类型	接头管套
结构形式	直道
原料	不锈钢



### 货品

名称	G1	G2	SW (mm)
G IN 02 VA	1/8" -27 NPT	1/8" -27 NPT	16
G IN 04 VA	1/4" -18 NPT	1/4" -18 NPT	19
G 06 IN 04 VA	3/8" -18 NPT	1/4" -18 NPT	22
G IN 06 VA	3/8" -18 NPT	3/8" -18 NPT	22
G 08 IN 06 VA	1/2" -14 NPT	3/8" -18 NPT	29
G IN 08 VA	1/2" -14 NPT	1/2" -14 NPT	30
G 12 IN 04 VA	3/4" -14 NPT	1/4" -18 NPT	35
G IN 12 VA	3/4" -14 NPT	3/4" -14 NPT	36
G IN 16 VA	1" -11.5 NPT	1" -11.5 NPT	41

SW = 对应边宽度

### 产品变体

G IN 连接接套, 钢